# CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TNHH - CÔNG TY ĐIỆN LỰC SÀI GÒN

**Mã số thuế** *(Tax Code):* **0300951119-001**

**Địa chỉ** *(Address):* Số 01 Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Điện thoại** *(Phone Number):* 1900545454

**Thông tin thanh toán** *(Payment Information):* CÔNG TY ĐIỆN LỰC SÀI GÒN - Số TK: 1036112345 - Tại NH: TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi Nhánh TP.HCM

# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
## *(VAT INVOICE)*

**Bản thể hiện của hóa đơn điện tử**

*(Electronic invoice display)*

Ngày (Date) 02 tháng (month) 10 năm (year) 2026

Ký hiệu *(Serial):* **1K26TSG**

Số *(No):* **2963821**

**Họ tên người mua hàng** *(Buyer name):*

**Tên đơn vị** *(Company name):* CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

**Mã số thuế** *(Tax code):* 0309391503 **Số định danh** *(ID No):*

**Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách** *(State budget related unit code):* **Số hộ chiếu** *(Passport No):*

**Địa chỉ** *(Address):* 12/14/18 ĐƯỜNG 49, KHU PHỐ 7, PHƯỜNG HIỆP BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

**Mã khách hàng** *(Customer's Code):* PE14000068612

**Số tài khoản***(Account No):*0721005104420 Tại NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VIETCOMBANK) - CN TÂN SÀI GÒN - PGD HIỆP PHƯỚC

**Hình thức thanh toán** *(Payment method):* TM/CK **Đồng tiền thanh toán** *(Payment currency):*VND

| **STT** *(No.)* | **Tên hàng hóa, dịch vụ** *(Description)* | **ĐVT** *(Unit)* | **Số lượng** *(Quantity)* | **Đơn giá** *(Unit price)* | **Thành tiền** *(Amount)* |
|---|---|---|---|---|---|
| **A** | **B** | **C** | **1** | **2** | **3=1x2** |
| 1 | Điện tiêu thụ tháng 9 năm 2026 từ ngày 01/09/2026 đến ngày 30/09/2026 | kWh | 793 | - | 2.499.536 |
| | *(kèm theo bảng kê số 1606486936 ngày 02 tháng 10 năm 2026 )* | | | | |
| | | | | **Cộng tiền hàng** *(Total amount):* | **2.499.536** |
| **Thuế suất GTGT** *(VAT rate):* 8% | | | | **Tiền thuế GTGT** *(VAT amount):* | **199.963** |
| **Tỷ giá** *(Exchanged rate):* | | | | **Tổng cộng tiền thanh toán** *(Total payment):* | **2.699.499** |
| **Số tiền bằng chữ** *(Amount in words): Hai triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng.* | | | | | |

**Người mua hàng** *(Buyer)*

**Người bán hàng** *(Seller)*

Được ký bởi: CN Tổng công ty Điện Lực TP.HCM TNHH - Công ty Điện Lực Sài Gòn
Ngày ký: 02/ 10/ 2026 20:04:03